



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN HUU THANH
Last Middle First

Current Address: 43 Xuan binh - Xuan Loc - Dong Nai

Date of Birth: 1939 Place of Birth: Dalat

Previous Occupation (before 1975) Captain & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 02-1983
Years: 07 Months: 08 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN CAO THANH</u>	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

•

Abstract

•

•

•

From: Nguyen huu Thành
c/o. Bien Le-Nguyen



Mrs. Khúc minh Tho

Po. Bôx 5435

Arlington

VA. 22205 - o 635

U.S.A

MIT LUFTPOST

PAR AVION

BY AIR MAIL

NGUYỄN HỮU THẠNH
43 đường Xuân Bình, Thủ Khoa Huân Lạc
Tỉnh Đồng Nai - Việt Nam.

Xuân Bắc ngày 25 Tháng 9 năm 1988
Bà KHUẾ MỸ PH THO
P.O. Box : 5435
Arlington VA. 22205 - 0635
U.S.A.

Đề mục: V/v giải đáp về thông báo kết quả liê hệ O.D.P.
của Ông. Nguyễn Hữu Thanh.

Trước thưa Bà,

Tôi gửi đến Bà một bức thư, tôi xin gửi ra đây, kính
mong Bà giải đáp cho tôi được rõ
Tháng 10.1984, tôi có gửi + trước sau hai lần thư O.D.P.
đến Bangkok - Thailand, và tháng sau bưu điện Saigon gửi
đến cho tôi + trước sau hai ngày liền báo:

1- Giải đáp số 387 ngày 14.10.1984

2- Giải đáp số 363 ngày 20.10.1984, và cuối cùng

biáo có thông tin ngay và chi tiết của người nhận. Tôi
từ ngày đến tôi và về con cháu gửi rất nhiều thư về
những người đến từ nhà qua Hoa Kỳ theo chuyến cuối
O.D.P. mà tôi suy nghĩ rất nhiều sau Bangkok họ gửi
đến cho tôi biết kết quả và cho số O.D.P. và
những mail cho tôi ngay tôi không nhận được từ lúc gửi ra.

Vì lo lắng cho kết quả, tôi không được an tâm, vậy mình
mong Bà vui lòng quyết cái thư số của tôi có đến
Bangkok hay không biết chắc rồi, hay vì lý do nào khác...
Đến và thông báo kết quả gửi + trong gần người em
của tôi sống ở Hoa Kỳ, để nói thay cho tôi biết rõ
kết quả.

Đến Bà nhận được rồi đây lòng mình vui và biết
an của tôi.

Đính kèm:

02 giấy báo (bản photocopy)
01 bản tin tức lấy được

Bà vui lòng trả lại Hoa Kỳ:

Nguyễn Cao Thắng

Người làm thư
Nguyễn Hữu Thanh
Thanh

HOCHIMINH City, July 21st, 1988

Respectfully to : THE DIRECTOR OF THE ORDERLY
DEPARTURE PROGRAM

127 Panjabhum Building
South Sathorn Road
BANGKOK 10120 - THAILAND

SUBJECT : Request for admission to the USA under the ODP for humanitarian purpose.

Dear Sir,

I undersigned NGUYEN HUU THAIH, born in 1939, with residence at Y3 Xuan Binh Ward, Xuan Loc District, Dong Nai Province, Vietnam,

Have the honor to wish you would grant me a favor as follows :

Prior to my date of joining the Army, I was a student of the High Art School. In 1961, I graduated from this School (Painting) In 1963, I was recruited to work for the Training Aids Center under the Ministry of Education, in Saigon.

In 1965, I was mobilized and attended the 20th Course of the Thu Duc Infantry School and The Army-Engineer School at Binh Duong. After my graduation, I wonned a Commissioned Warrant Officer stripes My serial number : 59 B5I765. Then I was appointed to serve in the Construction Zone in Pleiky belonging to the 2nd Army Corps. In 1967, I was sent to attend a technical course of Public building and system of defense works construction.

From 1967 to 1972 I served in the 1st Army Engineer Battalion under the 1st Infantry Division with the function of Officer of 3rd Section.

In 1971, I participated in the 719-Low Laos Campaign.

In 1972, I was moved to the Army-Engineer Battalion under the Airborn Division, with the rank of First Lieutenant. I consecutively assumed various functions such as :

- Deputy Leader of the 3rd Army-Engineer Company
- Leader of the 1st Army-Engineer Company.

I took part in the reoccupation of Quang Tri Province. My Unit was in garrison in several localities (Quang Tri, Hue, Da-Nang). During this time, my Unit was ordered to increase reinforcements to Airborne Brigades 1, 2, 3. Finally, my Unit was withdrawn to Saigon. The last rank : Captain

After the collapse of RVN, I was enforced to pass my days in reeducation camps from June 24, 1975 :

- 1975 - 1976 : Long Giao Camp
- 1976 - 1978 : 7th Camp in Hoang Lien Son (NVN)
- 1979 - 1982 : Camp Nam Ha - Ba Sao
- 1982 - Feb.12, 1983 : Mam Tan Camp (Z 30 C)

I was released and came back to the my wife's address :

Y3 Khu Xuan Binh, Thi Tran Xuan Loc, Tinh Dong Nai . I was put under permanent control by the local Authorities for 1 year.

Total time in reeducation : 7 years 7 months 19 days and 1 year in controlled residence.

On October 14th, 1984 I sent you my ODP file and after I received a return label from Thailand Post no 387. But till now I haven't possess the IV number. I am very anxious about my case.

I do hope that my petition will be taken into your favorable consideration and will be met with your approval to grant me your permission for admission to the USA under the high auspices of the O.D.P. for humanitarian purpose.

I am looking forward to your reply.

In the affirmative, please grant me an IV number and if possible a LETTER OF INTRODUCTION for me to help me in getting my exit permit. Please accept my heartfelt thanks in advance.

With best regards, I beg to remain, Dear Sir,

Yours very respectfully,

ENCLOSED

01 - Release certificate
01 - Marriage certificate

MAILING ADDRESS :

THANG NGUYEN CAO

NGUYỄN HỮU THÀNH

Thanh

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

BƯU CHÍNH
Service des Postes

GIẤY BẢO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Paiement

Địa chỉ :

Adresse :

ở

(4)

TP

Hồ Chí Minh

nước (Pays)

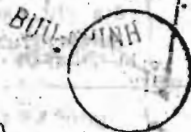
Việt Nam

BD. 29

(29 và 29A cũ)

C. 5

Nhận và trả các
hoàn giấy bảo
Tintre du bureau
renvoyant l'avis



Mẫu

- (1) Nếu giấy bảo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy bảo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gốc ghi
A remplir par le bureau
d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

70150 QUAN 3

14/10

19 84

số

388

sous le n°

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

18/10/84 Ông Hoàng Văn Thoa Tân Hòa Bình/Khố 12

Ghi ở Bureau cục nhận
A remplir à destination

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dument livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent

du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Timbre du bureau

destinataire

2 NOV 1984

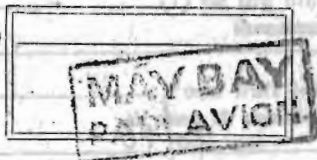
RECEIVED

BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như : « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Administration des Postes
de la R. S. du Việt Nam

(1)



BD. 29
(29 và 29a cũ)

C. 5

Nhật ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

BƯU CHÍNH
Service (des) Postes



GIẤY BÁO

Avis de (2)

Nhận
Réception

Trả tiền
Payement



Địa chỉ:

Adresse:

(3)

ở (d)

(Pays)

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoi par avion »
và dán lá nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (*Biffer ce qui ne convient pas*).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Mẫu 72 - 15 X 10

BỘ NỘI VỤ
Trại: HÀM TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - tự do - hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966/BCA/TTC ngày 31/05/61 của bộ nội vụ
Thi hành quyết định tha số 86/QĐ ngày 02/02/83 của bộ nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh có tên sau đây:

Họ tên khai sinh: NGUYỄN HỮU THÀNH
Họ tên thường gọi:
Họ tên bị danh:
Năm sinh: 1939
Sinh quán: Nam định
Trú quán: 43 khu xuân bình thị trấn xuân lộc tỉnh đồng nai
Can tội: Đại úy đại đội trưởng công binh
Bị bắt: 24/06/75
án phạt: TTCT
Nay về cư trú tại: 43 khu xuân bình thị trấn xuân lộc đồng nai.

NHÂN XÉT QUẢ TRÌNH CẢI TẠO:

Tự tưởng: Tò ra yên tâm học tập cải tạo không có biểu hiện gì xấu nhận thức được đường lối giáo dục của cách mạng.
Lao động: Có tinh thần tự giác tích cực tham gia đủ ngày công hoàn thành công việc được giao năng suất chất lượng lao động khá.
Nội quy: Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.
Học tập: Tham gia học tập đều nhận thức chuyển biến khá (quan cho 12 tháng)

Lắp tay nòng trở phải.
Dua: NGUYỄN HỮU THÀNH

Họ tên chữ ký của người: // ngày 12 tháng 02 năm 83
Được cấp giấy

T/M BAN GIÁM THỊ
Phó giám thị



Nguyễn Hữu Thành

THIÊN TÁ: NGUYỄN ANH QUANG

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

Long-Anh

QUẬN : Xuân-Lạc

XÃ : Xuân-Lạc

Số hiện 147

TRÍCH-LUC

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

Tên, họ người chồng Nguyễn-Huu-Thạch
Nghề - nghiệp Quản-Kho
Sanh ngày 29 tháng 04 năm 1930 Hot ngan chín trên 5a
Tại Ba-Lát
Cư-sở tại KBC, 4351
Tạm-trú tại Xuân-Lạc
Tên, họ cha chồng Nguyễn-Văn-Chiến (s)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Luông-Thị-Út (s)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ Le-Thị-Ngọc-Tan
Nghề - nghiệp Hai-Trò
Sanh ngày 25 tháng 10 năm 1949 Hot ngan chín trên 5a
Tại Ba-Lieu
Cư-sở tại Xuân-Lạc
Tạm-trú tại Xuân-Lạc
Tên, họ cha vợ Le-Quan-Thai (s)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Nguyễn-Thị-Nhiệm (s)
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới Ngày 04, tháng 03, năm 1969 Hot ngan chín trên 5a
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-kế //
Ngày // tháng // năm //
Tại

Trích y bốn chánh

Xuân-Lạc

ngày 4 tháng 3 năm 1969

Viên-Chức Hộ-Tịch,

KLTV Chu-Tịch

Nhân-Thức chủ lý của
Chu-Tịch là Xuân-Lạc bên đây.

Xuân-Lạc, ngày 4 tháng 3 năm 1969

Tên Quản-Trưởng

Tên Trưởng-Thôn



NGUYỄN-TÁNG QUANG